

DANH MỤC HÀNG HÓA XIN BẢO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: ngày tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phổi Ninh Thuận)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Kem đặc có đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g Năng lượng: $\geq 334\text{kcal}$ Chất đạm: $\geq 2.7\text{g}$ Chất béo: $\geq 10.8\text{g}$ Cacbohydrat: $\geq 56.7\text{g}$ Hộp giấy $\geq 380\text{g}$	10.000	Hộp
2	Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất không đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml Năng lượng: $\geq 60.3\text{kcal}$ Chất đạm: $\geq 3.1\text{g}$ Chất béo: $\geq 3.5\text{g}$ Cacbohydrat: $\geq 4.1\text{g}$ Calci: $\geq 110\text{mg}$ Hộp $\geq 180\text{ml}$	6.000	Hộp
3	Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất ít đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml Năng lượng: $\geq 67.7\text{kcal}$ Chất đạm: $\geq 3.0\text{g}$ Chất béo: $\geq 3.3\text{g}$ Cacbohydrat: $\geq 6.5\text{g}$ Calci: $\geq 110\text{mg}$ Hộp $\geq 180\text{ml}$	15.000	Hộp
4	Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất có đường	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml Năng lượng: $\geq 72.1\text{kcal}$ Chất đạm: $\geq 3.0\text{g}$ Chất béo: $\geq 3.3\text{g}$ Cacbohydrat: $\geq 7.6\text{g}$ Calci: $\geq 110\text{mg}$ Hộp $\geq 180\text{ml}$	12.000	Hộp
	Tổng cộng: 4 khoản			

